

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, mục I và khoản 5, mục II phần B ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, mục I, phần B:

“5. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế”:

5.1. Cơ sở y tế tuyến tỉnh:

a) Tiêu chí phân bổ:

- Theo biên chế được cấp thẩm quyền giao.
- Theo chỉ tiêu giường bệnh.

- Theo dân số.
- Các hoạt động sự nghiệp y tế khác (bao gồm các khoản chi cho các hoạt động mang tính chất chỉ đạo, phục vụ hoạt động chung của ngành): Phân bổ dự toán chi theo nhiệm vụ cụ thể.

b) Định mức phân bổ:

b.1. Công tác chữa bệnh:

* Đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh:

- Nhóm chi con người: Ngân sách đảm bảo 60%, phần còn lại đơn vị đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp (hàng năm, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế xác định lại tỷ lệ ngân sách đảm bảo theo hướng giảm dần).

- Kinh phí hoạt động: Ngân sách hỗ trợ 07 triệu đồng / giường bệnh / năm, phần còn lại đơn vị tự đảm bảo từ nguồn thu sự nghiệp.

+ Định mức trên đã bao gồm tiền trực 24 / 24 của ngành y tế.

+ Quá trình thực hiện, trường hợp số giường bệnh thực tế cao hơn theo kế hoạch được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung dự toán theo khả năng cân đối ngân sách.

b.2. Công tác kiểm soát bệnh tật:

- Nhóm chi con người: Ngân sách đảm bảo theo số biên chế được giao.

- Kinh phí hoạt động: Tính theo dân số (3.045 đồng / người dân / năm).

b.3. Đối với các đơn vị sự nghiệp đã được giao biên chế còn lại:

- Nhóm chi con người: Ngân sách đảm bảo theo số biên chế được giao.

- Kinh phí hoạt động: Tính theo biên chế được cấp thẩm quyền giao.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng / biên chế / năm)

Số biên chế/đơn vị	Định mức phân bổ
- Dưới 10 biên chế	20.000
- Từ 10 đến dưới 15 biên chế	19.000
- Từ 15 biên chế trở lên	18.000

c) Tiêu chí bổ sung:

- Các hoạt động sự nghiệp y tế khác: Tính giao theo nhiệm vụ cụ thể, nhưng định mức giao tối đa không quá 0,5% / tổng mức chi sự nghiệp y tế tỉnh quản lý.

- Kinh phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 06 tuổi: Được tính phân bổ dự toán theo số lượng trẻ em dưới 06 tuổi hàng năm của tỉnh và mức chi do Trung ương quy định.

- Kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo: Được tính phân bổ dự toán theo đối tượng và mức chi do Trung ương quy định.

5.2. Cơ sở y tế tuyến huyện (Trung tâm Y tế):

a) Tiêu chí phân bổ:

- Theo chỉ tiêu biên chế được giao.
- Theo giường bệnh.
- Theo dân số trên địa bàn.

b) Định mức phân bổ:

- Công tác chữa bệnh:

+ Nhóm chi con người ngân sách đảm bảo 80%, phần còn lại đơn vị đảm bảo từ nguồn thu viện phí (hàng năm, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế xác định lại tỷ lệ ngân sách đảm bảo theo hướng giảm dần).

- + Kinh phí hoạt động: Hỗ trợ theo giường bệnh, mức chi:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng / giường bệnh / năm)

Công tác chữa bệnh	Định mức phân bổ
Trung tâm y tế	6.000
Phòng khám khu vực	5.000

Định mức trên đã bao gồm tiền trực 24 / 24 giờ, tiền làm thêm giờ ngày thứ bảy.

- Bộ phận quản lý; bộ phận phòng bệnh (bao gồm các hoạt động của y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội); y tế xã, phường, thị trấn: Ngân sách đảm bảo nhóm chi con người.

- + Kinh phí hoạt động theo dân số, mức chi:

(Đơn vị tính: đồng / người dân / năm)

Công tác phòng bệnh	Định mức phân bổ
Trung tâm y tế	4.000
Y tế xã, phường, thị trấn	6.500

- Y tế khám, cấp: Thực hiện theo quy định tại Quyết định 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ (mỗi khám, cấp bố trí 02 người).

Quá trình thực hiện, trường hợp số giường bệnh thực tế cao hơn theo kế hoạch được giao, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung dự toán theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Tiêu chí, định mức bổ sung:

- Kinh phí thực hiện Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2009 và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ (nếu có).

2. Sửa đổi khoản 5, mục II, phần B:

“5. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế:

Kinh phí mua bảo hiểm y tế: Cho các đối tượng bảo trợ xã hội; cho cựu chiến binh, cho đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; cho đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc”.


Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Các nội dung còn lại không nêu tại nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018; áp dụng từ năm ngân sách 2018 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH và ĐT, TP, Y tế;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH) 

CHỦ TỊCH 



Lê Thị Ái Nam